VICTA-GROUT EHS

Vữa tự chảy không co, phát triển cường độ nhanh

MÔ TẢ

VICTA-GROUT EHS là loại vữa trộn sẵn gốc xi măng có đặc tính phát triển cường độ nhanh, tự san phẳng, không co ngót và cường độ cao, có khả năng chống thấm và chống ăn mòn cao.

VICTA-GROUT EHS dùng cho các công trình giao thông, thủy lợi, biển đảo… thích hợp cho công tác sửa chữa bản mặt cầu, đường cao tốc, đường băng, các mối nối, khe co dãn, hố ga đường đô thị …

ỨNG DỤNG

- Sửa chữa bản mặt cầu, đường cao tốc, đường băng;
- Neo gối cầu, khe co dãn cầu, dầm cầu, chân cột thép, định vị bu lông;
- Công tác gia cố và sửa chữa bê tông… yêu cầu chịu tải trọng sớm;
- Hố ga đường đô thị, các lỗ chờ xuyên sàn, xuyên vách bê tông, các khe hở, hốc rỗ;
- Các công trình cầu cảng, vị trí cần chống thấm và chống ăn mòn;

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

- Hỗn hợp vữa VICTA-GROUT EHS có độ linh động cao, không phân tầng, tách nước, thời gian thi công dài từ 20-30 phút;
- Vữa VICTA-GROUT EHS phát triển cường độ rất nhanh, đạt cường độ sớm, độ nở nhẹ;
- Vữa VICTA-GROUT EHS có cường độ chịu nén cao, có tính năng chống thấm, chống ăn mòn và liên kết tốt với bê tông.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Vệ sinh bề mặt sạch bằng nước trước khi rót vữa và đảm bảo ván khuôn luôn kín khít;
- Trộn vữa VICTA-GROUT EHS bằng máy hoặc thủ công theo tỉ lệ 1 kg vữa khô với 0,13 lít nước đá lạnh. Đổ vữa khô vào thùng trộn có nước đong sẵn và trộn khoảng khoảng (2 ÷ 4) phút cho đến khi hỗn hợp cữa đạt độ chảy (từ 22 ÷ 28 cm).
- Thời gian thi công hỗn hợp vữa cho phép khoảng 20 ÷ 30 phút ở nhiệt độ 25 ± 2 ^{o}C kể từ khi trộn. Sau khi thi công xong khoảng 6 giờ, tiến hành bảo dưỡng ẩm bề mặt bằng cách tưới nước hoặc phủ bao tải ẩm trong 3 ngày

Address: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 4.3836 0250 - 4.3755 4964 Fax: 4.3755 7849
Email: ibst.tdbm@gmail.com Website: http://www.tdbm.vn

BẢNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT CỦA VỮA VICTA-GROUT EHS

Số TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1	Dạng sản phẩm	-	Bột	Ngoại quan
2	Màu sắc	-	Ghi xám	Ngoại quan
3	Khối lượng thể tích của hỗn hợp vữa	Kg/lít	2,25 ÷ 2,27	TCVN 3121-6:2003
4	Độ chảy (ống Suttat)	cm	22 ÷ 28	TCVN 9204:2012
5	Độ tách nước	%	0	TCVN 9204:2012 ASTM C940-98
6	Độ nở của hỗn hợp vữa đến khi kết thúc đông kết	%	≥ 0,1	TCVN 9204:2012 ASTM C940-98
7	Độ nở của vữa sau 28 ngày	mm/m	0,01 ÷ 0,3	TCVN 9204:2012 ASTM C1107-99
8	Cường độ nén của vữa - 6 giờ - 1 ngày - 28 ngày	MPa	 ≥ 30 ≥ 50 ≥ 80	TCVN 3121-11:2003 ASTM C109-02

ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN

- Đóng gói: 25 kg/bao
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Sử dụng sản phẩm 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

CHÚ Ý: *Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm.*

Address: 81 Trần Cung - Nghĩa Tân - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 4.3836 0250 - 4.3755 4964 Fax: 4.3755 7849
Email: ibst.tdbm@gmail.com Website: http://www.tdbm.vn